

## CHƯƠNG VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
<b>E-ĐKC 1.4</b>	- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức; - Địa chỉ: Số 56 Đặng Như Mai, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh.
<b>E-ĐKC 1.7</b>	<b>Công trình bao gồm:</b> - Tên gói thầu: Xây lắp. - Tên dự án: Tu sửa cấp thiết công trình di tích lịch sử quốc gia Bót Dây Thép.
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm Công trường tại: Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh và được xác định trong bản vẽ số: Xem bản vẽ đính kèm
<b>E-ĐKC 1.16</b>	Ngày hoàn thành là: _____.
<b>E-ĐKC 1.17</b>	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: _____.
<b>E-ĐKC 1.18</b>	Ngày khởi công là _____.
<b>E-ĐKC 1.19</b>	Nhà thầu là: _____.
<b>E-ĐKC 1.29</b>	Tư vấn quản lý dự án là: _____. Tư vấn giám sát là: _____.
<b>E-ĐKC 2.1</b>	Hoàn thành từng phần: Không yêu cầu.
<b>E-ĐKC 2.3(i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: a) Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu; b) Hồ sơ mời thầu của Chủ đầu tư; c) Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật; d) Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu; e) Các biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng; các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng; f) Các tài liệu khác có liên quan.
<b>E-ĐKC 5.2</b>	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: <b>3%</b> giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm: Nhà thầu phải thực hiện gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng, trong vòng 10 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.

<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 10 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
<b>E-ĐKC 8.2(d)</b>	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá <b>02</b> ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
<b>E-ĐKC 8.8(a)</b>	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu <b>07</b> ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
<b>E-ĐKC 8.11</b>	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: <b>07</b> ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
<b>E-ĐKC 9.3</b>	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá <b>02</b> ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: _____.
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: <b>10%</b> giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 11.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: <b>Không có.</b>
<b>E-ĐKC 19.1</b>	<p>Yêu cầu về bảo hiểm:</p> <p>a) Chủ đầu tư phải mua bảo hiểm công trình xây dựng theo quy định. Chủ đầu tư đã mua bảo hiểm công trình; khi có tổn thất, thiệt hại xảy ra đối với công trình mà tổn thất, thiệt hại đó thuộc phạm vi công việc của Nhà thầu, Nhà thầu phải thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định để được bồi thường. Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm đối với những trường hợp Nhà thầu không thực hiện những thủ tục trên. Trường hợp Nhà thầu được bồi thường thì Nhà thầu phải chịu mức khấu trừ theo quy định của hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo hiểm xây dựng công trình ký giữa Chủ đầu tư và đơn vị cung cấp dịch vụ bảo hiểm.</p> <p>b) Nhà thầu phải thực hiện mua bảo hiểm đối với các thiết bị, nhân lực của Nhà thầu, bảo hiểm đối với bên thứ 3.</p>
<b>E-ĐKC 20.1(a)</b>	Thời gian bảo hành công trình: <b>365 ngày</b> , kể từ ngày nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng.
<b>E-ĐKC 21</b>	<p>Thông tin về Công trường là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công trình: Tu sửa cấp thiết công trình di tích lịch sử quốc gia Bót Dây Thép.</li> <li>- Địa điểm: Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 24</b>	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Trong vòng 02 ngày kể từ ngày khởi công.
<b>E-ĐKC 27.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong vòng <b>60 ngày (sáu mươi)</b></p> <p>Giải quyết tranh chấp: Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo pháp luật hiện hành.</p>

<b>B. Quản lý thời gian</b>	
<b>E-ĐKC 28</b>	Ngày khởi công: Theo lệnh khởi công của Chủ đầu tư Ngày hoàn thành dự kiến: ___ ngày kể từ ngày khởi công.
<b>E-ĐKC 29.1</b>	- Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
<b>E-ĐKC 29.4</b>	Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: Trong vòng 02 ngày. Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 0 VND.
<b>E-ĐKC 30.7</b>	Các trường hợp khác: Không có.
<b>C. Quản lý chất lượng</b>	
<b>E-ĐKC 33.2</b>	Vật tư, máy móc, thiết bị: Các loại vật tư, máy móc, thiết bị được quy định tại E-HSMT.
<b>D. Quản lý chi phí</b>	
<b>E-ĐKC 40</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói.
<b>E-ĐKC 41.1</b>	Giá hợp đồng: Cố định.
<b>E-ĐKC 42.1</b>	- Tạm ứng: Sau khi bên B nộp chứng thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng và có thông báo khởi công, bên A sẽ tạm ứng cho bên B (một lần) số tiền bằng <b>30%</b> giá trị hợp đồng được ký kết. - Vốn tạm ứng sẽ được thu hồi dần qua các lần thanh toán với tỷ lệ <b>30%</b> giá trị nghiệm thu từng đợt, việc thu hồi vốn tạm ứng được bắt đầu ngay lần thanh toán đầu tiên và kết thúc khi giá trị thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng. - Thời gian tạm ứng: Sẽ hoàn thiện trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.
<b>E-ĐKC 44.1</b>	- Phương thức thanh toán: Theo Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 về quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và Điều 112 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. <b><i>Nhà thầu phải có đủ khả năng tài chính để thi công hoàn thành công trình đúng tiến độ mà không phụ thuộc vào kế hoạch vốn của chủ đầu tư.</i></b> - Thể thức thanh toán như sau: được hoàn thiện trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.
<b>E-ĐKC 45</b>	Điều chỉnh thuế: <b>Được phép.</b> Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
<b>E-ĐKC 46.1</b>	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: <b>5%</b> .
<b>E-ĐKC 47.1</b>	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo quy định.

<b>(d)</b>	
<b>E-ĐKC 47.7</b>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu <b>0% giá trị giảm giá hợp đồng.</b></p>
<b>E-ĐKC 49.1</b>	<p><b>Phạt khi vi phạm hợp đồng:</b></p> <p>a) Trường hợp Nhà thầu không hoàn thành công trình (hoặc hạng mục công trình) đúng thời hạn (hoặc tiến độ thi công do Nhà thầu lập) đã cam kết trong hợp đồng do nguyên nhân chủ quan thì bị phạt với mức phạt như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 01 ngày đến 10 ngày: 0,05% giá hợp đồng, tính cho mỗi ngày trễ hạn.</li> <li>- Trễ từ ngày thứ 10 đến ngày thứ 20: 0,1% giá hợp đồng, tính cho mỗi ngày trễ hạn.</li> <li>- Trễ từ ngày thứ 20 đến ngày thứ 30: 0,15% giá hợp đồng, tính cho mỗi ngày trễ hạn.</li> <li>- Trên 30 ngày: Đình chỉ thi công, Chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng. Nhà thầu phải chịu thiệt hại do việc chấm dứt hợp đồng gây ra, đồng thời phải chịu mức phạt đến 12% giá hợp đồng vi phạm.</li> </ul> <p>b) Chủ đầu tư có quyền đình chỉ thi công và chấm dứt hợp đồng, đồng thời thuê đơn vị khác để thực hiện tiếp phần khối lượng còn lại của công trình trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp Nhà thầu vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng do nguyên nhân chủ quan của mình vượt quá 30 ngày so với tổng tiến độ thi công mà không có lý do chính đáng được Chủ đầu tư chấp thuận,</li> <li>- Trường hợp Nhà thầu kéo dài tiến độ thi công vượt quá 30% tiến độ hoàn thành từng hạng mục công trình đã được hai bên thống nhất theo Bảng tiến độ.</li> <li>- Ngoài ra, Nhà thầu còn bị phạt đến 12% giá trị hợp đồng vi phạm (kể cả các vi phạm loại khác nếu có), đồng thời phải bồi thường chi phí giám sát thi công và chi phí quản lý của Chủ đầu tư cho những ngày chậm trễ theo cách tính như trên. Đồng thời Chủ đầu tư sẽ thu hồi khoản kinh phí đã tạm ứng (nếu có) và xử lý phạt trên khối lượng do Nhà thầu chưa hoàn thành theo thực tế.</li> </ul> <p>c) Vi phạm do không đảm bảo về yêu cầu chất lượng công trình Trường hợp Nhà thầu không đảm bảo chất lượng xây lắp, thi công không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, khối lượng cho từng công việc thuộc công trình theo hồ sơ thiết kế được duyệt hay các quy chuẩn, tiêu chuẩn được thống nhất áp dụng của công trình, ngoài phần phải chịu bù đắp mọi tổn thất do việc sửa chữa lại, Nhà thầu còn phải chịu phạt 12% giá trị khối lượng của công việc không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, khối lượng. Ngoài ra đối với Nhà thầu có các hành vi vi phạm hành chính về quản lý chất lượng công trình xây dựng, Chủ đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022. Trường hợp Nhà thầu thi công không đảm bảo chất lượng công việc theo yêu cầu, Nhà thầu ngoài việc bị xử phạt còn phải chịu phí tổn liên quan đến việc kiểm tra, khắc phục, thi</p>

	<p>công lại phần công trình kém chất lượng và các hư hỏng khác. Nếu khắc phục xong bị chậm trễ tiến độ so với hợp đồng thì bị phạt thêm theo điều phạt về tiến độ.</p> <p>d) Vi phạm do không đảm bảo hồ sơ hoàn công nghiệm thu và hồ sơ quyết toán công trình: Sau 15 ngày kể từ khi công việc hoặc hạng mục cuối cùng được nghiệm thu hoặc công trình đã nghiệm thu hoàn thành mà Nhà thầu không trình hồ sơ hoàn công, hồ sơ quyết toán công trình theo đúng quy định cho Chủ đầu tư, làm chậm trễ việc quyết toán công trình thì Chủ đầu tư sẽ phạt theo quy định tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022, hoặc xử phạt theo tỷ lệ % được chủ đầu tư ấn định bằng văn bản trước khi thông báo xử phạt. Tổng các khoản phạt vi phạm hợp đồng trên đây không vượt quá 12% giá hợp đồng vi phạm (kể cả khi điều chỉnh giá Hợp đồng).</p> <p>đ) Phạt khi không thực hiện hợp đồng: Trong trường hợp trong thời gian 15 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao cọc mốc và 100% mặt bằng mà Nhà thầu không thực hiện việc thi công theo Hợp đồng đã ký thì Chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng, thu hồi khoản kinh phí đã tạm ứng, đồng thời Nhà thầu bị mất bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</p> <p>e) Giá trị phạt vi phạm sẽ được căn trừ vào quyết toán công trình.</p>
<b>E-ĐKC 49.2</b>	<p>Bồi thường thiệt hại: <b>Có áp dụng.</b></p> <p>Ngoài mức phạt do trễ hạn hợp đồng, Nhà thầu còn phải bồi thường chi phí giám sát kỹ thuật và chi phí quản lý của Chủ đầu tư cho những ngày chậm trễ để Chủ đầu tư thanh toán chi phí giám sát thi công và chi phí quản lý công trình. Các chi phí này (nếu có) được tính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền bồi thường chi phí giám sát: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chi phí giám sát bình quân/ngày = (chi phí giám sát trong dự toán được duyệt)/(Thời gian thi công được công nhận trong thông báo trúng thầu).</li> <li>+ Tiền bồi thường chi phí giám sát = (Chi phí giám sát bình quân/ngày) x (số ngày chậm trễ).</li> </ul> </li> <li>- Tiền bồi thường chi phí quản lý: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chi phí quản lý bình quân/ngày của Chủ đầu tư = (chi phí quản lý trong dự toán được duyệt)/(Thời gian thi công được công nhận trong thông báo trúng thầu).</li> <li>+ Tiền bồi thường chi phí quản lý = (Chi phí quản lý bình quân/ngày) x (số ngày chậm trễ).</li> </ul> </li> </ul>
<b>E-ĐKC 49.3</b>	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
<b>E. Kết thúc hợp đồng</b>	
<b>E-ĐKC 54</b>	Thời gian bàn giao công trình: Dự kiến sau _____ kể từ ngày khởi công
<b>E-ĐKC 55.1</b>	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Trong vòng <b>15 ngày</b> kể từ khi hoàn thành công trình (kể cả ngày nghỉ và ngày lễ).
<b>E-ĐKC 55.2</b>	Số tiền giữ lại: <b>150.000.000 VND.</b>
<b>E-ĐKC 56.1(a)</b>	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong vòng <b>15 ngày</b> , kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung

	công việc theo quy định của hợp đồng.
--	---------------------------------------